TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ 2014

Tập 174

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Địa điểm: Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hương Cảng

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời mọi người cùng tôi quy y tam Bảo: “A-xà- lê tồn niệm, ngã đệ tử Diệu Âm, thủy tùng kim nhật, nãi chí mệnh tồn, quy y Phật Đà, lưỡng túc trung tôn, quy y Đạt-Ma, ly dục trung tôn, quy y Tăng già, chư chúng trung tôn” (3 lần)

Mời xem Đại Kinh Khoa Chú, trang 452, khoa đề dòng thứ ba từ dưới đếm lên, “Bát, thiên nhĩ thông nguyện”. Nguyện thứ 8 trong 48 nguyện, thiên nhĩ thông:

“Triệt thính/ Nghe thấu”

Đây chính là thiên nhĩ, hai câu phía sau:

“Tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự. Bất đắc thị nguyện. Bất thủ Chánh Giác/ Biết được việc của quá khứ hiện tại vị lai trong mười phương, nếu không được như vậy, không lấy ngôi Chánh Giác”

Đoạn này bao hàm tất cả thiên nhãn phía trước trong này. Chúng ta xem chú giải của Niệm lão: “Triệt thính, tri thập phương khứ lai hiện tại chi sự/ nghe thấu, biết được việc của quá khứ hiện tại vị lai khắp mười phương”. “Triệt” có ý là thông suốt, sáng tỏ, hiểu rõ rồi, tường tận rồi. “Thập phương” là không gian, tứ phương, tứ duy, trên dưới, đây gọi là thập phương. “Khứ lai hiện tại, tức quá khứ, vị lai, dữ hiện tại, (đây là chỉ thời gian). Khứ thừa thượng túc mạng thông nguyện. Chỉ tri thập phương quá khứ vô lượng kiếp trung, túc mạng sở tác thiện ác chi sự, tất giai đỗng thị triệt thính/ Khứ lai hiện tại, chính là quá khứ, vị lai và hiện tại (đây là chỉ thời gian). Nối tiếp nguyện túc mạng thông ở trên. Biết được việc thiện ác của túc mạng trong vô lượng kiếp quá khứ khắp mười phương, đều nhìn thấu, nghe thấu”. Đây là nói các Bồ Tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì được bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, bổn nguyện này chính là 48 nguyện; nói một cách khác, nói trong 48 nguyện, họ đều đạt được rồi, điều này vô cùng thù thắng. Đây đều là bản năng của tự tánh, nhất định phải nhờ vào tu định mới có thể khôi phục bình thường, thời gian tu định phải rất dài. Nếu như nói chiếu theo kinh này nói, thiện ác khắp mười phương ba đời đã làm, không có điều gì không biết, đây là đỗng thị triệt thính [nhìn thấu, nghe thấu].

Câu sau này của Niệm lão, “Dĩ hạ ngôn tri thập phương vị lai dữ hiện tại chi sự. Tắc đệ thất thiên nhãn thông nguyện, dữ đệ bát thiên nhĩ thông nguyện/ Sau đây nói biết việc của quá khứ, hiện tại, vị lai khắp mười phương, là nguyện thứ bảy thiên nhãn thông và nguyện thứ tám thiên nhĩ thông”. Điều này cần phải là Pháp thân Bồ Tát mới có thể chứng được, Pháp thân Bồ Tát chính là chúng ta thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, mới có năng lực này. Đây là một việc không dễ dàng, ở thế gian này tu hành phải thông qua bốn thiền tám định, đến định thứ chín mới có thể thoát khỏi sáu đường luân hồi, vãng sanh đến Pháp giới Tứ Thánh, Thanh Văn, thăng lên cao, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, một tầng này khó khăn hơn một tầng, thời gian của một tầng phải dài hơn một tầng, thật sự là đến năm nào đây! Năm không được, năm quá ngắn rồi, phải tính kiếp nào chư vị mới có thể tu thành công? Nhưng người niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, đời này thì họ được rồi. Có phải họ tu được không? Không phải, là bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì họ, họ có được rồi. Chư vị xem, “bất đắc thị nguyện, bất thủ Chánh Giác/ không được như vậy, không lấy ngôi Chánh Giác”, A Di Đà Phật, Chánh Giác chính là thành Phật rồi, ngài thành Phật ở Thế giới Cực Lạc rồi; nói một cách khác, 48 nguyện, nguyện nguyện đều thực hiện rồi. Điều này chúng ta phải tin tưởng, chúng ta nhất định không được nghi ngờ. Chúng ta cầu sanh Thế giới Cực Lạc cũng chẳng qua là dùng thời gian mấy năm, thời gian mấy mươi năm, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc thì có thể được. Vì sao? Bởi vì năng lực này là tự tánh vốn sẵn đầy đủ, chẳng qua chúng ta mê hoặc nhất thời, nó không khởi tác dụng, không phải nó không có, nó có, chỉ là không khởi tác dụng. Phật A Di Đà có năng lực, có bản lĩnh này, có thể giúp đỡ chúng ta mau chóng khôi phục, đây cũng là lý do vì sao Bồ Tát mười phương, đặc biệt là chúng sanh sáu đường phải niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đạo lý chính là chỗ này.

Ở Thế giới Cực Lạc khôi phục bản năng của chính mình dễ như trở bàn tay, đặc biệt là chuyển thức thành trí, chuyển tám thức thành bốn trí, quá nhanh rồi, nhanh đến mức người khác không dám tin tưởng, cho nên pháp môn này biến thành pháp khó tin. Hy vọng đồng học chúng ta đối với pháp môn này trước tiên tin Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, Phật A Di Đà, tất cả chư Phật, Phật Bồ Tát nhất định không vọng ngữ, Phật Bồ Tát nhất định sẽ không gạt người. Chúng ta còn nghi ngờ đối với pháp này, đó chính là không đầy đủ thiện căn, phước đức; không có mảy may nghi ngờ đối với pháp này, đó chính là đầy đủ thiện căn, phước đức rồi. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thích Ca Mâu Ni Phật nói rất rõ trên “A Di Đà Kinh”, người vãng sanh phải đầy đủ điều kiện gì? Trong kinh có câu nói rất rõ ràng, “Bất khả dĩ thiểu thiện căn phước đức nhân duyên, đắc sanh bỉ quốc/ không thể dùng chút ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh về nước kia”; nói một cách khác, vãng sanh Thế giới Cực Lạc phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Nhiều thiện căn là gì? Tín, thật sự tin tưởng, người này có thiện căn. Phước đức là gì? Mong muốn đi, tôi mong muốn đến Thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Phước báo của người này hiện tiền rồi, đại phước báo! Ở thế giới này của chúng ta, phước báo trời người đều không thể sánh bằng họ, họ đến Thế giới Cực Lạc làm đệ tử của Phật A Di Đà. Đệ tử Di Đà được tất cả mười phương chư Phật Như Lai tôn trọng, vừa thấy là đệ tử Di Đà, có cách nhìn khác.

Sanh đến Thế giới Cực Lạc là A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát không phải bản thân họ tu được, là bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, thì họ đạt được. Sự hiệu nghiệm được gia trì này, không phải không hữu hiệu, không khác biệt với pháp thân Bồ Tát. Duyên phận đó chính là chúng ta có thể được thân người, gặp được pháp môn này, lại gặp được Tịnh tông, còn gặp được bản hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được tập chú của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đây là duyên. Chúng ta đầy đủ nhân duyên, vấn đề hiện nay chính là thiện căn, phước đức của chúng ta. Tạm thời còn chưa muốn đi, trong tín tâm còn có vài dấu chấm hỏi, đây là thiện căn, phước đức không đầy đủ. Có phương pháp nào bổ sung vào nó không? Có, dũng mãnh tinh tấn, nghe kinh, niệm Phật thì bổ sung rồi. Lợi ích lớn nhất của kinh điển đối với chúng ta, chính là giúp chúng ta phá mê sanh tín, giúp chúng ta phát nguyện vãng sanh. Vì vậy chúng ta thật sự bắt tay từ đọc kinh, đọc bộ kinh này ba ngàn lần, xem bộ chú giải này 30 lần, 50 lần thì bổ sung rồi. Nhất định được nhất tâm chuyên chú, trong kinh nói: “Phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, thì một đời này của chúng ta có thể thành tựu.

Bây giờ chúng ta xem một đoạn chú giải phía dưới. “Kinh trung triệt thính thập phương vị lai hiện tại chi sự, thị đệ bát thiên nhĩ thông nguyện. Hựu danh thiên nhĩ trí thông/ Trong kinh nghe thấu chuyện của quá khứ, hiện tại, vị lai khắp mười phương, là nguyện thứ tám thiên nhĩ thông, còn gọi là thiên nhĩ trí thông”. Sáu loại thần thông ở cõi này đều có chữ trí, nói rõ định khôi phục bản năng, thì trí tuệ hiện tiền rồi. Trí tuệ là gì? Ở mắt thì thấy, nhìn thấy rõ rõ ràng ràng, thấu thấu suốt suốt là trí; ở tai thì nghe, nghe thấy rõ ràng, nghe thấy tường tận, vì vậy cũng gọi là thiên nhĩ trí thông. “Thiên nhĩ, chỉ sắc giới chư thiên nhân chi nhĩ căn, năng văn lục đạo chúng sanh chi ngôn ngữ/ Thiên nhĩ, chỉ cho nhĩ căn của chư thiên Sắc giới, có thể nghe ngôn ngữ của chúng sanh sáu đường”. Chú ý thiện nhĩ này là chỉ chư thiên Sắc giới, 18 tầng trời, Vô sắc giới họ không có hình tướng, chư vị nghe không được họ, nói rõ ngài không phải nói sáu tầng trời Dục giới, sáu tầng trời Dục giới là phước báo được, 18 tầng trời sắc giới là tu được, bốn thiền tám định. Thiên nhãn thiên nhĩ thông hiện tiền, năng lực của họ có thể nghe chúng sanh sáu đường, có thể thấy chúng sanh sáu đường. Sáu đường từ 18 tầng trời Sắc giới, cho đến địa ngục vô gián, đây chính là tất cả chúng sanh trong sáu đường luân hồi. Ngôn ngữ của họ chư vị có thể nghe hiểu, chư vị không có chướng ngại, ý nghĩa gì của họ nói đều hiểu rõ hết. “Cập viễn cận thô tế nhất thiết chi âm thanh/ Và tất cả âm thanh xa, gần, lớn, nhỏ”. Đây là giảng, ở trong hoàn cảnh, núi sông mặt đất, hiện tượng tự nhiên, cũng đều có thể nghe được tất cả âm thanh trong đây.

Trong “Hội Sớ” nói: “Thiên nhĩ thông giả, năng văn nhất thiết chướng nội chướng ngoại, khổ lạc ưu hỷ, ngữ ngôn âm thanh/ thiên nhĩ thông có thể nghe tất cả chướng nội chướng ngoại, khổ, vui, lo, mừng, ngôn ngữ, âm thanh”, không có chướng ngại. Chúng ta có chướng ngại, họ không có chướng ngại, phạm vi của họ là hết thảy sáu đường. “Thử nguyện ‘Ngụy Dịch’ văn vi, quốc trung thiên nhân, bất đắc thiên nhĩ, hạ chí văn bách thiên ức na do tha chư Phật sở thuyết, bất tất thọ trì giả, bất thủ chánh giác/ Nguyện này trong ‘Ngụy Dịch’ nói rằng: người trời trong cõi nước, nếu không được thiên nhĩ, bên dưới nghe lời dạy của trăm ngàn ức na do tha Phật mà chẳng thọ trì hết cả thì không lấy ngôi Chánh Giác”. Văn của “Ngụy Dịch” nhiều hơn vài chữ trên bản hội tập, để chúng ta có thể thấy rõ ràng. Nhưng bản hội tập cũng hội tập rất tốt, lời ít mà ý nhiều, dùng câu chữ ít, ý nghĩa rất hoàn chỉnh. Người trời ở Thế giới Cực Lạc có thiên nhĩ thông, năng lượng bên dưới của họ là nghe lời dạy của trăm ngàn ức na do tha Phật. Câu này nói rõ, người của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, họ thường phân thân, hóa thân đến cõi nước của tất cả chư Phật mười phương để cúng Phật, cúng dường Phật tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ, ở nơi này nghe Phật thuyết pháp, phước huệ song tu. Bản thân của họ không rời khỏi Thế giới Cực Lạc, không rời khỏi Phật A Di Đà, thời thời khắc khắc ở bên cạnh Phật A Di Đà.

Vậy chúng ta sẽ nghi ngờ, một vị Phật A Di Đà, mỗi ngày có bao nhiêu người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc? Thật sự không thể tính đếm, quá nhiều quá nhiều rồi. Chư vị xem, nói cõi nước chư Phật đều nói trăn ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, trong một cõi nước Phật này, một ngày có bao nhiêu người vãng sanh? Trái đất này của chúng ta không nhiều, nhưng hết thảy hệ ngân hà thì nhiều rồi. Một hệ ngân hà này là một tiểu thế giới, phạm vi không lớn, trong cái tiểu thế giới này của chúng ta, xem như là một châu lục, trái đất, Nam Thiệm Bộ châu, Nam Thiệm Bộ châu chính là trái đất. Chư vị sẽ nghĩ đến, người vãng sanh trên trái đất có bao nhiêu? Không nhiều, vậy người vãng sanh trong hệ mặt trời, người vãng sanh trong hệ ngân hà, hệ ngân hà là một đơn vị, đơn vị thế giới, khu vực Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa là một tỷ hệ ngân hà, là một tỷ, điều này chúng ta phải biết. Tam thiên đại thiên thế giới, hệ ngân hà là đơn vị thế giới, một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới; lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, tập hợp một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là một trung thiên thế giới, một đại thiên thế giới có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên, gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới thực tế là một đại thiên thế giới, bao nhiêu cái hệ ngân hà? Một ngàn nhân một ngàn lại nhân một ngàn, một tỷ, một tỷ hệ ngân hà, giáo khu của Thích Ca Mâu Ni Phật. Chúng sanh trong giáo khu này, chúng ta niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, số người quá nhiều rồi. Một vị Phật thì đếm không hết, trong vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, cho nên chư vị nghĩ thử xem, thật sự là vô lượng vô tận vô số, chúng ta không cách nào tưởng tượng, gọi là không thể nghĩ bàn.

Nhiều người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc như vậy, sau đó chư vị lại nghĩ xem, mỗi một người đến Thế giới Cực Lạc, đều cần Phật A Di Đà đi tiếp dẫn họ, không có Phật A Di Đà tiếp dẫn, chư vị không biết Thế giới Cực Lạc ở đâu. Vậy thì Phật A Di Đà thời thời khắc khắc, chúng ta nói phút phút giây giây, ngài đều phải biến hóa phân thân vô lượng vô biên, làm gì vậy? Đi tiếp dẫn người vãng sanh. Chúng ta đến Thế giới Cực Lạc rồi, chúng ta ở đại giảng đường A Di Đà Phật nghe lão nhân gia ngài giảng kinh thuyết pháp; đồng thời ngài phân thân vô lượng vô biên, đến tất cả cõi nước chư Phật tiếp dẫn người vãng sanh. Chúng ta đọc kinh phải lưu ý những chỗ này, vì sao vậy? Ngoảnh lại suy nghĩ một chút, chúng ta ở bên cạnh Phật A Di Đà, được bổn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì, năng lực sáu thần thông của chúng ta tương tự với Phật, lúc đó, chúng ta nhất định cũng phân vô lượng vô biên thân, Phật A Di Đà phân thân đi tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta phân thân đến mười phương thế giới đế cúng dường Phật nghe pháp, bản thân không rời khỏi Phật A Di Đà. Đây là một niềm vui, phước huệ song tu, một việc vui như vậy! Hoàn thành ở thế giới Cực Lạc. Sau đó nghĩ, ở Thế giới Cực Lạc vì sao thành tựu nhanh như vậy? Không chỉ là Di Đà giáo huấn, đích thân giáo huấn, đồng thời tiếp nhận tất cả giáo huấn của chư Phật Như Lai mười phương. Nơi này có thể không đi sao? Nơi này có thể không tin sao? Thật sự hiểu rõ, hiểu thấu suốt, khẳng định chư vị hạ quyết tâm, tôi không thể không đi, bây giờ tôi muốn đi, tôi không bằng lòng để lỡ nữa.

Bây giờ có thể đi chư vị còn không đi, vậy thì giống như lão hòa thượng Hải Hiền vậy, nhất định được Phật A Di Đà dặn dò, làm gì? Ở thế gian này thêm vài năm, làm một tấm gương tốt cho đệ tử Phật xem, cho đệ tử Tịnh tông xem. Ngoại trừ lý do này ra, không còn lý do thứ hai. Tuy rằng người ở thế gian này biểu pháp, trong tâm thật sự chỉ có A Di Đà Phật, ngoại trừ A Di Đà Phật ra, tất cả đều buông xuống, không có chướng ngại nữa. Tuy rằng ở nơi này, bởi vì buông xuống vạn duyên, trên thực tế cũng không có chướng ngại, những cản trở, chướng ngại gặp phải ở đây, đó đều là biểu pháp, diễn kịch cho người thế gian xem, trên thực tế bản thân không khác biệt gì với ở Thế giới Cực Lạc.

Chúng ta tiếp tục xem, Niệm lão lại nêu bản “Đường Dịch” ra xem, xem văn của bản “Đường Dịch”: “Quốc trung hữu tình, bất hoạch thiên nhĩ, nãi chí bất văn ức na-do-tha bách thiên du-thiện-na ngoại thuyết pháp giả, bất thủ Chánh Giác/ Hữu tình trong cõi nước, không được thiên nhĩ, thậm chí không nghe lời thuyết pháp ngoài ức na-do-tha trăm ngàn du thiện na, không lấy ngôi Chánh Giác”. Du-thiện-na dịch là do tuần, là đơn vị lộ trình cự ly của Ấn Độ, có đại, trung, tiểu. Phía trước chúng ta đã học, đại do tuần có nói 80 dặm, trung do tuần 60 dặm, tiểu do tuần 40 dặm, không có nói trung, tiểu, nhất định là đại, đại do tuần, một đại do tuần 80 dặm. Lời thuyết pháp ngoài trăm ngàn du-thiện-na, không lấy ngôi Chánh Giác, có thể nghe thấy, không đến tất cả cõi nước chư Phật, dù ở Thế giới Cực Lạc cũng có thể nghe thấy, có thể nghe được, giống như chúng ta xem tivi, internet vậy. Không gian thu của chúng ta không lớn, vẫn không thể phổ biến toàn cầu, một cục bộ một bộ phận trên trái đất. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, năng lực nhìn, năng lực nghe hoàn toàn không có chướng ngại, đều thấy được, đều nghe được tất cả cõi nước chư Phật mười phương, “Chuẩn thượng khả tri/ Như trên có thể biết”, căn cứ những gì phía trước nói thì chúng ta biết rồi, “Cực Lạc thiên nhân chi nhĩ thông, viễn siêu nhị thừa/ thiên nhĩ thông của người cõi Cực Lạc, vượt xa nhị thừa”, A-la-hán, Bích Chi Phật đều không sánh bằng, chênh lệch quá xa rồi! “Bất đản phổ văn thập phương âm thanh, thả năng thính vô lượng chư Phật thuyết pháp/ chẳng những nghe được âm thanh khắp mười phương, mà còn có thể nghe vô lượng chư Phật thuyết pháp”. Nghe được tất cả âm thanh, nhìn thấy tất cả sắc tướng khắp mười phương, trên thực tế quan trọng nhất là nghe chư Phật thuyết pháp, thấy được tướng tốt của chư Phật, nghe Phật thuyết pháp, công đức này lớn.

Đoạn sau cùng này, lão nhân gia đại sư Trừng Hiến nói: “Thử thông chí yếu/ thần thông này cực kỳ quan trọng”. Nhắc nhở chúng ta thần thông này quá quan trọng rồi, vì sao vậy? “Đại ngục chúng khổ chi thanh, ngạ quỷ cơ ngạ chi thanh/ Tiếng các khổ của địa ngục, tiếng ngạ quỷ đói khát”, chư vị nhìn thấy, chư vị nghe thấy, chư vị nghe rồi, thấy rồi có động tâm không? “Văn chi/ nghe được”, chữ “trấn” này có thể có vấn đề, phía dưới Niệm lão chú thích rất lớn, hoặc là “chấn”, hoặc là sự lầm lẫn của “câu”, vậy chúng ta niệm là “Văn chi câu tăng đại bi chi tâm/ nghe rồi đều tăng tâm đại bi”. Chư vị nghe rồi, chư vị nhìn thấy rồi, chư vị sẽ sanh khởi đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Có cần đi giúp đỡ họ? Những chúng sanh ở địa ngục, ngạ quỷ chịu khổ này, có duyên với chư vị, chư vị lập tức nhận biết, nhận ra họ, quá khứ khi chúng ta ở sáu đường luân hồi, vào lúc nào, ở nơi nào, đã gặp người này, có quan hệ gì với người này, nói không chừng có quan hệ cha con, quan hệ anh em, quan hệ bạn bè, có quan hệ. Phật không độ người không có duyên, có quan hệ chính là có duyên. Có duyên chính là chư vị thuyết pháp cho họ, họ sẽ nghe, không có duyên thì họ không tiếp nhận, có duyên thì họ tiếp nhận. Vì vậy, hóa thân đến vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, há không phải là trên cầu Phật đạo, dưới giáo hóa chúng sanh sao! Trên cầu Phật đạo là phước huệ song tu, dưới giáo hóa chúng sanh là cứu khổ cứu nạn, chỉ dẫn những chúng sanh có duyên này vào cửa Phật, chỉ dẫn họ cầu sanh Tịnh Độ, tất cả đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây gọi là hành Bồ Tát đạo.

“Càn Thát Khẩn Na/ Càn Thát Bà, Khẩn Na La”, đây là hai loại trong bát bộ quỷ thần, Càn Thát Bà, Khẩn Na La, họ là nhạc thần của thiên đế. Thiên đế này là thiên vương Đao Lợi, người Trung Quốc chúng ta gọi ông là Ngọc Hoàng Đại Đế, tầng thứ hai trời Dục giới. Là nhạc thần trong thiên cung, khi chủ quản hội tập lại, họ đến tấu nhạc, đây giống như đội trưởng của đội nhạc vậy, họ chỉ huy đội nhạc này. “(Sở đàn lưu ly chi cầm, kỳ âm phổ văn thử tam thiên đại thiên thế giới) chi nhạc/ tiếng nhạc (gảy đàn lưu ly, âm thanh đó vang vọng khắp tam thiên đại thiên thế giới này)”. Đây là nói trời Đao Lợi, những nhạc thần này trên trời Đao Lợi cũng tài ba, họ gảy đàn lưu ly, âm thanh vang khắp tam thiên đại thiên thế giới, chúng sanh của tam thiên đại thiên thế giới, có duyên thì có thể nghe được, có thể thấy được, họ hiện đủ loại thoại tướng. Hôm nay chúng ta nghe lời nói của Tạ tổng, cha của ông vãng sanh, hơn 90 tuổi, có thiên nhạc, có thoại tướng, có người nhìn thấy hoa sen ở không trung, vả lại thời gian rất dài, nhìn thấy vài phút mới biến mất. Thời gian vài phút, chứng minh không phải là bị hoa mắt, thật sự nhìn thấy. Do đó có thể biết, các tướng điềm lành không gì sánh bằng của chư Phật Bồ Tát, âm thanh vi diệu, thật sự không chỉ khắp đại thiên thế giới. Nên nói như thế nào? Khắp pháp giới hư không giới. Chỉ là mắt, tai của chúng ta có chướng ngại, không khôi phục bản năng, bản năng chính là thiên nhãn, thiên nhĩ, không khôi phục. Công hạnh tu hành giúp đỡ chúng ta có được quả vị, quả vị càng cao năng lượng càng lớn, nhưng chỉ một điều khác biệt duy nhất, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, năng lượng sáu loại thần thông của chư vị, gần bằng với chư Phật Như Lai. Chúng ta phải tin tưởng, người tin tưởng có thiện căn, người không tin tưởng không đủ thiện căn.

Thoại tướng tương đối dễ dàng nhìn thấy; âm thanh, dễ dàng nghe thấy; còn có hương thơm lạ, ngửi được. Tôi tin tưởng có số đồng học, có người đích thân có những cảm ứng này. Tuy rằng thời gian cảm ứng này không lâu, thật có, không phải không có. Chúng ta yên tĩnh suy nghĩ, thể hội từ trong điều này, là thật không phải giả, đều có thể làm chứng cứ chân thật trong kinh luận, tăng trưởng tín tâm của chúng ta, kiên định nguyện tâm của chúng ta, quyết định cầu sanh Tịnh Độ. Cần buông xuống thì phải buông xuống, không cần buông xuống cũng phải buông xuống, khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác. Trên kinh đề năm chữ này là công phu tu học, được tâm thanh tịnh chính là chứng quả A-la-hán, được tâm bình đẳng chính là Tam Hiền Bồ Tát, giác chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Học Phật là học gì? Chính là năm chữ này, năm chữ này là tu nhân. Còn quả báo? Nửa đoạn trên kinh đề, “Đại Thừa” biểu hiện trí tuệ, “Vô Lượng Thọ” biểu hiện phước báo, “Trang Nghiêm” biểu hiện tướng tốt, đầy đủ tất cả, có nhân có quả. Chân tín thiết nguyện, lão thật niệm Phật thì có thể được đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm. Nhân là tự tánh sẵn đủ, quả cũng là tự tánh sẵn đủ.

Sau đoạn này còn có một câu, “Thần tiên tụng kinh chi âm, văn chi thường lạc tịch tĩnh chi động/ âm thanh thần tiên tụng kinh, nghe rồi thường thích động tịch tĩnh”. Thần tiên ở đâu? Ở động tiên, nơi thần tiên ở. “Huống chư Phật thuyết pháp, văn tất thọ trì; Bồ Tát đối đàm, thính tịnh khát ngưỡng/ Huống hồ nghe chư Phật thuyết pháp, nghe xong liền thọ trì, Bồ Tát nói chuyện, nghe xong đều khát ngưỡng”, vấn đề chính là bản thân phải tu đến công phu này. Có, không phải không có, trong sách cổ ghi chép rất nhiều. Phiền não của người hiện đại lúc nào cũng hơn quá khứ, không nói quá xa, người Trung Quốc nói một giáp, 60 năm, 60 năm này biến đổi quá lớn rồi, những người của 60 năm trước, phước báo của họ lớn hơn chút so với người ở xã hội hiện tại của chúng ta. Vì sao? Phiền não của họ ít hơn chúng ta hiện nay, phiền não hiện nay của chúng ta so với một giáp trước, tôi tin rằng tăng hơn một trăm lần cũng không chừng, đây là chúng ta đích thân trải nghiệm. Phiền não tăng trưởng chính là chướng ngại tăng trưởng, chướng ngại tăng trưởng hằng ngày, rất khó thể hội những ý nghĩa và tôn chỉ vô cùng sâu sắc này trong kinh giáo.

Chư Phật thuyết pháp, Bồ Tát nói chuyện, cùng với duyên phận của chúng ta càng ngày càng xa rồi. Người xưa tâm địa thanh tịnh, có lúc sẽ gặp được. Núi Nga Mi thật sự có Phổ Hiền Bồ Tát, núi Ngũ Đài thật có Văn Thù Bồ Tát. Quán Âm ở núi Phổ Đà vào lúc trước, một giáp trước, cảm ứng rất nhiều, người lên núi lễ Phật trở về nói với chúng tôi. Hiện nay giao thông tiện lợi, đường cái mở lên rồi, con người có thể không cần đi bộ, thậm chí còn có cáp treo, nhưng mà những cảm ứng này đều không còn nữa. Đây là người hiện đại chúng ta dựa vào những công cụ khoa học này đề chinh phục tự nhiên, những điềm lành này của người trời không thấy được nữa. Vậy thì chúng ta suy nghĩ kỹ lưỡng, người của một giáp trước so với chúng ta, trong cuộc sống họ cảm thấy vui nhiều khổ ít, mọi người trong xã hội của chúng ta hiện nay cảm nhận được là khổ nhiều vui ít, thậm chí hoàn toàn không có vui. Cái vui hiện nay thật sự là mệ hoặc, lấy điều này làm vui, niềm vui thật sự không còn nữa, cả đời trước nay chưa từng có được. Các học viên ở giảng đường Đạo Đức tại Hoàng Hà, báo cáo tâm đắc của họ, chúng ta nghe qua thì hiểu rõ. Cho nên giáo dục thánh hiền không thể không học, không thể không giải, không thể không hành, tốt nhất có thể chứng đắc. Gọi là chứng đắc, chính là biến lời giáo huấn của thánh hiền thành cuộc sống của bản thân chúng ta, biến thành công việc, đãi người tiếp vật của bản thân, thật sự có được thọ dụng.

Phía sau chúng ta tiếp tục xem nguyện thứ chín, nguyện thứ 9 trong 48 nguyện, “Tha tâm thông nguyện”. Mời xem kinh văn:

“Ngã tác Phật thời. Sở hữu chúng sanh. Sanh ngã quốc giả. Giai đắc tha tâm trí thông. Nhược bất tất tri ức na-do-tha bách thiên Phật sát. Chúng sanh tâm niệm giả. Bất thủ Chánh Giác/ Khi ta thành Phật, tất cả chúng sanh sanh về cõi nước ta đều được tha tâm trí thông. Nếu không biết được hết tâm niệm của chúng sanh trong ức na-do-tha trăm ngàn cõi Phật, không lấy ngôi Chánh Giác.”

“Tha tâm thông”, chúng ta xem chú giải, “Diệc danh tha tâm trí thông. Tha tâm trí, nãi tri tha nhân tâm niệm chi trí/ Cũng gọi là tha tâm trí thông. Tha tâm trí là cái trí biết được tâm niệm của người khác.” Người khác khởi tâm động niệm họ đều biết. “Tha tâm trí thông giả, chiếu nhất thiết chúng sanh tâm trung sở niệm, như minh kính hiện vạn tượng cố/ Tha tâm trí thông là biết rõ ý niệm trong tâm của tất cả chúng sanh, như gương sáng hiện rõ mọi hình tượng vậy”. Đây là nói trạng thái của tha tâm thông, người khác khởi tâm động niệm chư vị nhìn thấy rất rõ ràng, như tấm gương soi hiện tượng bên ngoài vậy, rõ ràng. Ý nghĩa của nguyện này, “Thử nguyện chi ý, như Trừng Hiến vân: Thế tục do dĩ tri tha tâm vi yếu, huống xuất thế lợi vật hồ/ Ý nghĩa của nguyện này, như Trừng Hiến nói: Thế tục còn coi việc hiểu lòng người khác là quan trọng, huống hồ bậc xuất thế lợi lạc chúng sanh”, nói rõ tính quan trọng của nguyện này. Thế gian đều muốn biết người khác đang nghĩ gì, đang nói gì, đang làm gì. Vì sao? Chư vị biết thì có thể chung sống hòa mục. Điều người khác không thích, chúng ta không nói, không nghĩ, không làm; mọi người đều vui vẻ, chúng ta làm, chúng ta nghĩ nhiều, làm số việc cống hiến cho đại chúng trong xã hội, điều này rất quan trọng. Nếu như đều có thể biết được, thế giới này sẽ không có đấu tranh, không có chiến tranh nữa. Chỉ là không biết tâm của họ nghĩ gì, ở đây ngờ vực, càng đoán càng sai. Quan sát một người, phần nhiều đều không phải nghĩ về mặt tốt của họ, nghĩ điều không phải của họ, sự phiền phức của thế giới này chính là xuất hiện ở đây.

Chỉ nhìn thấy lỗi lầm của người khác, không thấy ưu điểm của người khác, trên đời không có người tốt, điều này sẽ tạo thành xã hội hỗn loạn, sẽ tạo thành tai nạn cực kỳ lớn. Nếu như đổi một phương hướng, chỉ nhìn mặt tốt của người khác, không nhìn lỗi lầm của người khác, đây chính là thái bình thịnh thế, đầy chính là đời sống hạnh phúc, đạo lý này chúng ta phải hiểu rõ. Đại sư Ngẫu Ích nói trong “Tông Luận” rất hay, thế duyên không tốt xấu, tất cả chúng sanh trong thế gian này, duyên này là chỉ việc người, có thiện ác, có tốt xấu hay không? Không có. Tốt xấu ở đâu? Tốt xấu ở trong tâm của bản thân chúng ta, chư vị dùng tâm gì để nhìn? Chúng ta dùng tâm bất thiện để nhìn, thế gian này không có một thiện pháp nào; chúng ta dùng tâm tốt để nhìn, người thế gian này đều là người tốt. Thật sự phù hợp với những lời Thế Tôn nói trên kinh: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Câu nói này rất hay! Thế giới Tây Phương Cực Lạc làm sao thành tựu được? Phật A Di Đà xem tất cả chúng sanh đều là chư Phật Bồ Tát, ngài không nhìn thấy tà ác. Vì sao không có tà ác? Tâm của ngài không có tà ác. Điều này quá quan trọng rồi! Chúng ta nhìn thấy tà ác, là trong tâm có tà có ác, mang theo những cáu bẩn này, như đôi mắt vậy, nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, tất cả đều mang theo ô nhiễm, không phải bên ngoài thật sự có ô nhiễm, mắt chúng ta có ô nhiễm, chính là mắt của chúng ta, tâm của chúng ta có ô nhiễm.

Thấy sắc nghe âm thanh, đôi mắt giống như máy chụp hình vậy, nó không có thị phi thiện ác, chỉ là đem tình hình bên ngoài trực tiếp truyền đến ý thức thứ sáu. Mắt không phân biệt, tai cũng không phân biệt, cái gì phân biệt? Ý thức thứ sáu phân biệt, Mạt-na thức chấp trước. Vì vậy người chuyển thức thành trí, chuyển A-lại-da thành đại viên kính trí, chuyển Mạt-na thành tánh trí bình đẳng, chuyển thức thứ sáu thành diệu quán sát trí, đó là gì? Phật tri Phật kiến. Phật tri Phật kiến chính là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, nhìn thấy rõ ràng, nghe được rõ ràng, hiểu biết rõ ràng, mọi thứ đều thấu suốt. Không khởi tâm động niệm, thị phi thiện ác ở đâu ra? Đây là cảnh giới gì? Cảnh giới của chư Phật Như Lai, cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Pháp thân là trụ thật báo trang nghiêm độ, không phải mười pháp giới, trong mười pháp giới không được, pháp giới Tứ Thánh trong mười pháp giới không có chấp trước, có phân biệt. Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh; vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều có, trong một sát na đều khởi tác dụng, đây gọi là phàm phu.

Chân chánh tu hành, chúng ta hoàn toàn hiểu rõ rồi, chân chánh tu hành tu cái gì? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần bên ngoài, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, đây chính là tu hành của Phật pháp giảng. Không khởi tâm không động niệm chính là đoạn tuyệt vọng tưởng rồi, khởi tâm động niệm là vọng tưởng. Cái này khó, rất khó! Bởi vì câu nói khởi tâm động niệm này, chúng ta không thể hội được, khởi tâm động niệm với chúng ta mà nói, cũng không có khái niệm. Chúng ta nhìn thấy trên kinh Thích Ca Mâu Ni Phật nói chuyện với Di Lặc Bồ Tát, mới có khái niệm, khái niệm này chúng ta không hiểu rõ được. Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, phàm phu sáu đường chúng ta “Tâm có bao nhiêu niệm”, trong tâm khởi ý niệm, chúng ta biết, tôi khởi ý niệm tốt, giúp đỡ chúng sanh; tôi khởi ý niệm ác, độc chiếm tất cả, khởi ý niệm này, trong ý niệm này có bao nhiêu ý niệm vi tế hình thành ý niệm thô này? Di Lặc Bồ Tát báo cáo với Phật rằng, một búng tay, một cái búng tay này, “Nhất đàn chỉ hữu tam thập nhị ức bách thiên niệm/ một búng tay có 3.200.100.000 ý niệm”, một trăm cái ngàn là mười vạn; 3,2 tỷ cái mười vạn, 320 ngàn tỷ, một búng tay này. 320 ngàn tỷ cái ý niệm vi tế hợp thành một niệm này, chúng ta có cái khái niệm, niệm vi tế đó không có khái niệm.

Hiện nay chúng ta dùng giây làm đơn vị, vào thời Thích Ca Mâu Ni Phật không có, dùng giây làm đơn vị, đây là người phương Tây dùng, hiện nay thông dụng ở toàn thế giới, một ngày 24 tiếng đồng hồ, một tiếng 60 phút, một phút 60 giây. Một giây chúng ta có khái niệm rồi, nhưng cái khái niệm này vẫn rất mơ hồ. Nếu như chúng ta muốn hỏi, trong thời gian một giây này, chư vị nhìn thấy cái gì? Nếu như chúng ta ngồi trên xe lửa, xe lửa đang chạy, một tiếng 300 cây số không xem là nhiều, chúng ta mở cửa sổ nhìn ra ngoài, phía xa không có vấn đề, nhìn thấy ở gần, ở gần có gì vậy? Cột điện. Chư vị có nhìn thấy không? Nhìn thấy rồi, không thấy rõ, biết là cột điện, thoáng chốc thoáng chốc thì qua rồi, lướt qua rất nhanh. Có nhìn thấy người không? Có, dáng người thế nào không biết, biết được có dáng người, có thể phân biệt nam nữ, hơn nữa thì không phân biệt ra rồi. Hiện nay tăng thêm tốc độ, tăng thêm đến một giây có thể búng tay bảy cái, 320 ngàn tỷ lại nhân 7, 2240 ngàn tỷ, một giây. Cũng chính là một giây 2240 ngàn tỷ tấm phim hoạt hình lướt qua trước mặt chư vị, chư vị có biết không? Hoàn toàn không biết, một chút cảm giác cũng không có. Chân tướng sự thật này ở ngay trước mặt, mắt chúng ta nhìn sông núi mặt đất, cây cối hoa cỏ, nhìn thấy một số người, nhân vật đều ở trước mặt, cũng không có chút cảm giác nào, sáu căn này của chúng ta thật sự không hữu hiệu.

Nhưng bản năng sáu căn của chúng ta hữu hiệu, chư vị thấy trên kinh đại thừa Phật nói với chúng ta, sóng hiện tượng nhỏ như vậy, Bát địa Bồ Tát nhìn thấy rồi, Bát địa trở lên trên, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, 52 cấp bậc, năm cấp bậc trên cùng họ đều thấy được, đây là sự thật. Di Lặc và Phật Đà có thể nói ra, là các ngài nhìn thấy rồi, ngài không nhìn thấy sao ngài có thể nói ra? Nhà vật lý cơ học lượng tử ngày nay dùng thiết bị tiên tiến nhất, kính hiển vi, có thể nắm lấy một giây của một tỷ phút, chính là tần số này, họ có thể nắm bắt một phần một tỷ, có thể nắm bắt nó. Trên kinh Phật giảng, là 2240 tỷ, vì vậy Phật nhìn thấy rõ ràng hơn so với thiết bị của nhà khoa học. Phật Bồ Tát không cần dùng thiết bị, dùng cái gì? Dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của bản thân, sóng vi tế tần số cao như vậy, ngài đều có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Ý nghĩa quan trọng nhất trong đây, Phật có bản năng này, chúng ta cũng có, chúng ta và Phật không hai. Trên “Hoa Nghiêm” nói rất rõ ràng, tất cả chúng sanh vốn dĩ là Phật. Chúng ta cũng vậy, vì sao hiện nay biến thành phàm phu, biến thành như vậy? Mê rồi, mê mất tự tánh rồi, càng mê càng sâu.

Càng mê càng sâu này, có thể từ trên hiện tượng cảm giác rõ rệt. Ví như tôi lần đầu tiên đến Hong Kong giảng kinh, 50 tuổi, năm đó tôi 50 tuổi, hoàn cảnh nhân sự bên Hong Kong không phức tạp như bây giờ, dân số cũng không nhiều như bây giờ, dân số lúc đó khoảng ba triệu, con người đều rất thành thật, đầu óc cũng không phức tạp như vậy. Vì sao? Lúc đó đã có tivi, tivi đen trắng, không có tivi màu, là trắng đen, điện thoại di động không có, lúc đó không có di động, kiến thức và tri giác của con người không phức tạp như bây giờ. Hiện nay dân số không chỉ gấp 10 lần so với 60 năm trước, vì vậy cái mê này càng mê càng sâu, càng mê càng khó quay đầu, không phải việc tốt. Nếu như chúng ta không học Phật, chúng ta không khác gì với những người này. Sau khi học Phật biết cảnh giác, không xem tivi, không xem tin tức. Tôi gần như 50 năm không xem tivi, không nghe phát thanh, không xem báo chí, cái gì cũng không biết, mỗi ngày qua ngày rất tốt, người khác hỏi tôi, hôm nay thái bình vô sự. Lời nói của người xưa có đạo lý, “Tri sự đa thời phiền não đa/ Khi biết nhiều việc thì nhiều phiền não”. Những truyền thông này đang chế tạo phiền não, chúng ta có thể cự tuyệt, không xem không nghe. Nếu như chư vị đi theo nó, nó đưa tin mỗi ngày chư vị nghe mỗi ngày, thật phiền chán, sao chư vị có thể được tâm thanh tịnh? Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, tâm nhiễm ô sanh phiền não. Đây là một ví dụ rất rõ ràng.

Trước đây tôi quan sát cái thế gian này, mười năm, mười năm một sự thay đổi, hiện nay không phải mười năm, mỗi năm đều có thay đổi, mỗi năm đều khác nhau, sao lại nguy như vậy! Thọ mạng của con người rút ngắn rồi, làm người phiền chế được, có thể thể hội được không? Mười năm so với mười năm thì rất rõ rệt, Trung Quốc một giáp một giáp, vậy thì vô cùng vô cùng rõ rệt. 80 năm trước chúng tôi mới 8, 9 tuổi; sự chất phác lúc đó giống như trong sách cổ miêu tả, đọc sách cổ, thể hội được tình trạng xã hội đó của người xưa, sao con người lại sống? Trả lời của Thang Ân Tỷ: Con người sống ở thế gian đều thứ nhất là vì yêu, thứ hai là vì hiểu rõ chân tướng của vũ trụ, thứ ba là phát minh sáng tạo. Không nói hay như Phật pháp, bốn chữ trả lời của Phật: “Nhân sinh thù nghiệp/ đời người trả nghiệp”. Chư vị đến làm gì? Chư vị phải đến trả nghiệp báo của chư vị, trong đời quá khứ tu phước, chư vị đến hưởng phước; trong đời quá khứ tạo tội nghiệp, chư vị đến chịu nghiệp. Đây là Phật nói, nhân quả ba đời của Phật nói. Chư vị tạo tác nghiệp này chư vị không thể không đến, không có nghiệp này, hai người đối diện nhau không quen biết.

Vì vậy khởi tâm động niệm, đoạn ác tu thiện quan trọng hơn bất cứ điều gì. Tôi hy vọng chúng trong đời này, đời sau, đời đời kiếp kiếp hạnh phúc mỹ mãn, có thể được không? Có thể, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, chuyên nghĩ điều tốt, không nghĩ điều xấu, thì có thể làm được. Sách thánh hiền đều là tốt, kinh điển của Phật, sách của Phật giáo đều là tốt, mỗi ngày nghĩ cái tốt này. Tốt nhất của thế xuất thế gian, không có đâu hơn Thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, mỗi ngày chư vị nghĩ Thế giới Cực Lạc, mỗi ngày nghĩ A Di Đà Phật, quá tốt rồi! Nghĩ Thế giới Cực Lạc, niệm “Vô Lượng Thọ Kinh”. “Vô Lượng Thọ Kinh” là sách thuyết minh của Thế giới Cực Lạc, mỗi ngày chư vị đọc kinh, mỗi ngày nghĩ đó, phản chiếu trong tâm chư vị là Thế giới Cực Lạc. Niệm niệm không rời A Di Đà Phật, chư vị xem ý niệm này tốt biết mấy! tất cả thiện pháp của thế xuất thế gian đều không thể so sánh với điều này, phải biết rõ!

Tiếp theo chúng ta xem phía sau, như Trừng Hiến nói: Thế tục còn coi việc hiểu lòng người khác là quan trọng, huống hồ bậc xuất thế lợi lạc chúng sanh! Điều này chúng ta đã giảng rồi, phía sau “Hựu ‘Hội Sớ’ viết: Thị cố nguyện ngôn, ngã quốc thánh chúng, bất tịch tu trì, tự tri tha tâm, ứng kỳ ý lạc, tiếp hóa vô phương/ ‘Hội Sớ’ lại nói: Vì vậy nguyện rằng thánh chúng cõi nước ta, không nhờ vào tu trì tự biết tâm người khác, ứng theo ý thích của họ, tiếp hóa vô cùng.” Đây là Thế giới Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc thù thắng, quá thù thắng rồi! Không cần phải bản thân tu. Ở thế giới của chúng ta, sáu loại thần thông là vốn sẵn đủ, mê rồi, nhất định phải trừ sạch chướng ngại, sáu năng lực này tự nhiên khôi phục. Trừ sạch là gì? Trừ chướng ngại. Thông thường mà nói, không còn chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, thì sáu loại thần thông này có thể khôi phục. Nhưng người hiện nay, chấp trước vô cùng kiên cố, chúng ta nói thành kiến rất sâu, tự cho là đúng. Chúng ta quan sát sáu loại chướng ngại này tỉ mỉ, từ nhỏ tới lớn một năm nghiêm trọng hơn một năm, giống như bệnh trạng vậy, tới chết không thể khôi phục. Phiền não che mất tâm rồi, trí tuệ trong tâm hoàn toàn không còn nữa, hoàn toàn nhờ vào một chút tri thức để qua ngày. Tri thức là có hạn chế, không phải viên mãn, trí tuệ mới là viên mãn. Trí tuệ là trong tự tánh vốn sẵn có, vì vậy “Độc thư thiên biến, kỳ nghĩa tự kiến/ đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự hiểu”, tự kiến chính là tự nhiên khai ngộ, đó là trí tuệ. Không cần người dạy, chư vị chỉ cần định, tâm tu định, định đến trình độ nhất định thì trí tuệ hiện tiền.

Phật pháp chú trọng tu định, 84 ngàn pháp môn là 84 ngàn phương pháp khác nhau, con đường khác nhau, tu cái gì? Toàn là tu định. Đọc kinh là tu định, nghe kinh cũng là tu định. Nghe thế nào, đọc thế nào? Trong “Khởi Tín Luận” Mã Minh Bồ Tát dạy chúng ta, lìa tướng ngôn thuyết nghe, lìa tướng danh tự nghe, lìa tướng tâm duyên nghe, đọc kinh lìa tướng danh tự đọc. Chư vị đọc đừng chấp trước tướng văn tự; nghe kinh đừng chấp trước tướng ngôn thuyết, chư vị phải nghe ý nghĩ trong đó, đừng chấp tướng. Phật Bồ Tát dạy chúng ta như vậy. Chúng ta chấp trước trên văn tự, phân biệt văn tự, trí tuệ không thể hiện tiền, nó là chướng ngại của trí tuệ. Vì sao vậy? Tâm là thanh tịnh, tâm là bình đẳng, có những thứ này, tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, trí tuệ trong tâm không thể lộ ra, trí tuệ là tâm sanh. Kỳ thật nói trí tuệ và tâm là một ý nghĩa, khi không khởi tác dụng gọi là tâm, khi khởi tác dụng gọi là trí.

Chúng ta làm rõ, hiểu rõ những điều này, thì sẽ thừa nhận giáo huấn, lý niệm và phương pháp của Phật Bồ Tát, thừa nhận thì có thể tiếp nhận, tiếp nhận thì có thể được lợi ích. Cuộc sống thường ngày đãi người tiếp vật, gắng hết sức ít phân biệt, gắng hết sức đừng chấp trước, như vậy chân tu hành! Vì vậy những người đại tu hành, đại thành tựu, trong cuộc sống thường ngày của họ, đãi người tiếp vật xác thật làm được không phân biệt, không chấp trước, họ thực hành vô cùng sinh động, xử sự đãi người tiếp vật viên dung, hoan hỷ, tâm địa thanh tịnh, một trần không nhiễm, đây gọi là công phu. Thanh tịnh này không phải là trốn trên núi, trốn trong sơn động, đó gọi là thanh tịnh? Đó mới không thanh tịnh, chính là trong cuộc sống thường ngày được tâm thanh tịnh. Lão hòa thượng Hải Hiền làm cho chúng ta thấy rồi, Pháp sư Hải Khánh làm cho chúng ta thấy rồi, đó gọi là chân công phu, chân tu hành. Trên sự có, sự là giả, có sanh có diệt, một giây 22400 triệu sanh diệt, vì vậy không thể được. “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng/ Phàm hễ có tướng đều là hư vọng”, đem hư vọng để trong tâm sai rồi, hư vọng không thể để trong tâm. Chân tâm, chân tâm không tịch, không có gì, chư vị miễn cưỡng nhét đồ vào trong đó, sai rồi. Chân không không thể được, diệu hữu cũng không thể được, nhưng chân không diệu hữu đều tồn tại trước mặt chúng ta, chúng ta phải nhận biết nó. Nhận biết nó, được thọ dụng của nó, không nhận điều hại của nó, vọng tưởng phân biệt chấp trước thì nhận điều hại của nó, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước đây là được thọ dụng.

Vì vậy tiếp dẫn chúng sanh, giáo hóa chúng sanh phải có tha tâm thông, chư vị sẽ không dạy sai phương pháp. “Ngụy dịch văn viết/ văn Ngụy Dịch nói rằng”, bản của Khang Tăng Khải, “Bất đắc kiến tha tâm trí, hạ chí tri bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc trung chúng sanh tâm niệm giả, bất thủ Chánh Giác/ Chẳng thấy được tâm trí người khác, bên dưới biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi nước chư Phật, không lấy ngôi Chánh Giác”. Đây là lời nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát. Nếu như những người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, không thấy được tha tâm trí, chính là không được tha tâm thông, phía sau nói, biết được tâm niệm của chúng sanh trong trăm ngàn ức na-do-tha cõi chư Phật, ngài không thành Phật. Pháp Tạng thành Phật rồi, nguyện này thực hiện rồi, phàm là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, họ biết được hết khởi tâm động niệm của chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật khắp pháp giới hư không giới.

Ở đây tôi nhắc nhở mọi người, kinh văn này nghe hiểu rồi, chư vị có sợ hay không? Chúng ta ở đây khởi tâm động niệm, người trong Thế giới Cực Lạc không ai mà không biết. Không phải mười mắt cùng nhìn, mười tay cùng chỉ, không phải, người trong Thế giới Cực Lạc vô lượng vô biên, trái đất này của chúng ta quá nhỏ rồi, mới bảy tỷ, ở nơi của họ vô lượng vô biên chúng sanh, không có ai mà không biết, chúng ta làm gì, nơi mà càng trốn, nơi tối tăm hơn, họ đều nhìn thấy rất rõ ràng. Chư vị có thể giấu ai? Vì vậy chúng ta xác xác thật thật phải quay đầu, thời thời khắc khắc, từng phút từng giây đều không rời. Tất cả chư Phật Bồ Tát, phàm là vãng sanh Thế giới Cực Lạc, tất cả gọi là Bồ Tát, tứ độ tam bối cửu phẩm, mỗi người họ đều nhìn thấy chúng ta, mỗi người đều thấy hoàn cảnh của tôi. Chúng ta có một chút ô nhiễm, bản thân chúng ta không biết, người khác nhìn thấy rất rõ ràng. Tương lai chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chúng sanh cõi nước chư Phật trong mười phương, khởi tâm động niệm chúng ta cũng thấy rõ ràng. Điều này không thể không biết.

Đoạn văn này, “Hậu thế giải thử kinh giả diệc hữu lưỡng thuyết: Nhất giả, hạ chí, nãi tựu thử nguyện thông lực chi hạ giả nhi ngôn, khả tri bách thiên ức na-do-tha chư Phật quốc. Nhược kỳ thượng giả, tắc khả tri thập phương bất khả thuyết bất khả thuyết vi trần số Phật sát/ Hậu thế chú giải kinh này cũng có hai thuyết, thuyết thứ nhất, hạ chí, là dựa vào bên dưới thần lực này mà nói, có thể biết trăm ngàn ức na-do-tha cõi chư Phật. Nếu bên trên đó, thì có thể biết bất khả thuyết bất khả thuyết Phật sát vi trần số cõi Phật trong mười phương” Đây là cách nói thứ nhất, cách nói thứ hai “Hạ giả chỉ chúng sanh tâm niệm, nhược luận kỳ thượng, tắc khả tri chư Phật Bồ Tát chi tâm. ‘Chân Giải’ viết: Nhị thừa đản tri phàm phu tiểu thánh thô tâm, bất năng tri tế. Chư Phật Bồ Tát sở tri vi tế, nãi chí Phật tâm diệc năng tri chi/ Bên dưới chỉ tâm niệm chúng sanh, nếu luận bên trên, thì có thể biết tâm của chư Phật Bồ Tát. ‘Chân Giải’ nói: Nhị thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu tiểu thánh, không thể biết tế. Chư Phật Bồ Tát biết được vi tế, thậm chí có thể biết tâm Phật”. Cách nói này nói rất hay, trên dưới này là dựa vào thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông, tha tâm thông để nói. Trở xuống, họ là sơ địa Bồ Tát, từ sơ địa trở xuống họ đều có thể thấy. Vậy thì trở lên trên? Ở trên thì có thể thấy được chư Phật, tâm niệm của chư Phật Bồ Tát họ cũng có thể biết. Tâm niệm của chư Phật Bồ Tát là gì? Vô niệm. Ngài có khởi tâm động niệm không? Có. Khi nào khởi tâm động niệm? Giáo hóa chúng sanh, tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng [thuận theo tâm chúng sanh, mà ứng hiện phù hợp với khả năng nhận biết của họ]. Phàm phu khởi tâm động niệm là nghiệp lực, chủng tử trong A-lại-da thức khởi hiện hành, nghiệp lực. Chư Phật Bồ Tát là nguyện lực, ngài ở nhân địa từng phát lời nguyện này, phải giúp đỡ chúng sanh khổ nạn phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Ngài có nguyện này, vì vậy gặp được chúng sanh có duyên với ngài, thì ngài có cảm; chúng ta cầu Phật, thì Phật Bồ Tát đến ứng, cảm ứng đạo giao.

Thuyết thứ hai, bên dưới là chỉ tâm niệm của chúng sanh, chúng sanh, tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới khởi tâm động niệm, họ biết được. Nếu nói bên trên, trên đó chính là Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm họ cũng biết. Trong “Chân Giải” này nói rất hay. “nhị thừa đản tri phàm phu tiểu thánh tâm, bất năng tri tế/ Nhị thừa chỉ biết tâm thô của phàm phu tiểu thánh, không thể biết tế”, ý niệm vi tế, như Di Lặc Bồ Tát biết được. Một niệm thô này của chúng ta, trong đó bao nhiêu tế niệm? Một búng tay có 3,2 tỷ niệm, một trăm cái ngàn, mười vạn, 3,2 tỷ nhân mười vạn, 320 ngàn tỷ, một búng tay này, Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc biết. Cái ý niệm vi tế như vậy, trước giờ chúng ta không có cảm giác, Di Lặc Bồ Tát biết được, Di Lặc là Đẳng giác. Ở Thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, mới vừa đi, hoa nở thấy Phật, tuy rằng vừa mới đi, phàm phu đi, còn không bằng phàm phu chúng ta, cõi súc sanh đi, cõi ngạ quỷ đi, còn có cõi địa ngục đi, chỉ cần thấy được Phật A Di Đà, thì được Phật lực gia trì, sáu loại thần thông gần như Phật. Dưới, bên dưới, đó chính là tất cả cõi nước chư Phật; trên, chư Phật Bồ Tát, mười pháp giới từ chư Phật Bồ Tát đến chúng sanh sáu đường, họ đều biết được, nhìn thấy rõ ràng, nghe thấy rõ ràng, họ có túc mạng thông, biết được chư vị đời đời kiếp kiếp làm qua những gì, họ mới có thể tiếp dẫn chư vị, giáo hóa chư vị mới khế lý khế cơ.

Nếu như không hiểu rõ, thuyết pháp không khế cơ, độ chúng sanh có khó khăn. Như Phật Đà tại thế, lão nhân gia ngài độ chúng sanh, mỗi người đi thỉnh giáo ngài, ngài nói pháp khác nhau, tuy rằng khác nhau, ai ai cũng khai ngộ, ai ai cũng hiểu rõ, được lợi ích rồi. Chúng ta không có trí tuệ của Phật, không có định công của Phật, chúng ta thuyết pháp phần nhiều là quan niệm chủ quan của bản thân, dựa vào sự thể hội của bản thân, báo cáo với người khác, trình độ người khác tương đương với chúng ta, họ nghe hiểu được, họ sẽ được lợi ích, trình độ không tương đồng, có chênh lệch, vẫn có khoảng cách, đây là ở hiện tiền bản thân chúng ta có thể thể hội được. Vì vậy tôi thường khuyên các đồng học, chúng ta phải làm thật, không làm giả. Làm thật chính là dùng chân tâm xử sự đãi người tiếp vật, không lừa dối người. Trong chân tâm không có nhiễm ô, không có nhiễm tịnh, không có thiện ác, là bình đẳng. Chân tâm là tâm thanh tịnh, là tâm bình đẳng. Vọng tâm chính là phân biệt, tính toán, chấp trước, cái tâm này không tốt.

Dùng chân tâm trước tiên phải quan sát vũ trụ, dùng phương pháp của “Lăng Nghiêm Kinh” tốt nhất, “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng/ Phàm hễ có hình tướng đều là hư vọng”, “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh/ Tất cả pháp hữu vi, như mộng, huyễn, bọt, bóng”, trên kinh đại thừa nói, “Nhất thiết pháp/ Tất cả pháp”, bao gồm tất cả pháp thế xuất thế gian rồi, “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc/ Vô sở hữu, rốt ráo không, không thể được”, chúng ta mới có thể buông xuống triệt để. Buông xuống ở tâm, không ở sự. Vì sao? Sự là giả, buông xuống vọng tâm, dùng chân tâm. Dùng chân tâm ở thế giới này sẽ thiệt thòi, nhưng cũng sẽ không thiệt thòi. Vì sao vậy? Người khác lừa chư vị chư vị biết được, không phải chư vị không biết. Lừa thế nào? Lừa thì để họ lừa, hoan hoan hỷ hỷ. Biết được gì? Phàm hễ có hình tướng đều là hư vọng, đều là giả, đều là cảnh giới trong mộng, không phải là thật. Vì vậy chư vị không oán hận họ, chư vị cũng không cần phải trả thù họ, không sao. Từ từ rèn luyện từ đây, có lợi ích. Vì sao? Chư vị sẽ được tâm thanh tịnh, được tâm thanh tịnh pháp hỷ sung mãn, thật sự có thọ dụng, không có phiền não. Không khởi tâm không động niệm làm gì có phiền não? Khởi tâm động niệm là phiền não vi tế, Quyền giáo Bồ Tát đều có, phân biệt, chấp trước là phiền não thô nặng, A-la-hán đoạn sạch rồi. Công phu của Phật pháp, chứng được quả vị hoàn toàn nhờ buông xuống, không phải tín giải, tín giải không được, phải hành chứng, hành chính là buông xuống, chứng chính là chứng đắc quả vị, thật sự thăng cấp lên trên. Trong đây có pháp hỷ, trong đây có trí tuệ viên mãn. Người thế gian theo đuổi hạnh phúc mỹ mãn, trong đại thừa có, trong tiểu thừa đều không có, huống hồ pháp thế gian! Vì vậy đối với thế gian, Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, thậm chí bao gồm pháp giới Tứ Thánh, đều không để trong tâm, nhất tâm cầu Thế giới Cực Lạc thì đúng rồi, không sai chút nào.

Sau đó có một câu, “Nãi chí Phật tâm diệc năng tri chi, An Dưỡng Bồ Tát, diệc phục như thị/ Thậm chí tâm Phật cũng có thể biết, Bồ Tát An Dưỡng cũng như vậy”. An Dưỡng chính là thế giới Cực Lạc. Tất cả Bồ Tát trong Thế giới Cực Lạc, đều có năng lực này. “Sanh Cực Lạc chi Bồ Tát chúng, kỳ trung thượng giả đa thị Nhất Sanh Bổ Xứ Bồ Tát/ Các Bồ Tát vãng sanh cõi Cực Lạc, đa số những vị Bồ Tát bậc thượng là Nhất Sanh Bổ Xứ Bồ Tát”, cũng được bổn nguyện oan thần của Phật A Di Đà gia trì, “cố khả thượng tri Phật tâm/ nên có thể biết tâm Phật bên trên”. Người nào biết được tâm Phật? Những vị như Di Lặc Bồ Tát biết được tâm Phật. Cảnh giới của tâm Phật với chúng ta mà nói là không thể nghĩ bàn, chúng ta không thể tưởng tượng, cũng không có ngôn ngữ nào có thể nói rõ, Đẳng giác Bồ Tát hạnh. Đẳng giác Bồ Tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc nhiều, trên “Di Đà Kinh” nói, đều là người thượng thiện vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, số lượng không thể tính đếm. Vậy thì Tiểu Hành Bồ Tát càng không cần nói rồi, càng nhiều, vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Tha tâm thông, chúng ta học đến đây. Tốt, hôm nay thời gian hết rồi.